

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2020

Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**  
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Vinh

2. Ông Nguyễn Đại Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Nữ Thanh Hường là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020, về: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim C, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Như N, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Kim C trình bày:* Chị và anh Trần Như N tự nguyện tìm hiểu nhau được 03 tháng, được sự đồng ý của hai gia đình có tổ chức cưới hỏi và tự N chung sống với nhau vào tháng 10/2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, cấp ngày 03/10/2016. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 10/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N không quan tâm chăm sóc vợ con, gia trưởng trong vấn đề nuôi

dạy, chăm sóc con riêng của chị, về vấn đề kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng phát xung đột và vợ chồng không còn chung sống từ đó cho đến nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm nhau và anh N không quan tâm, chăm sóc, hỏi han đến con chung, nay tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Như N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Hoàng TP, sinh ngày 18/3/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị bán cà phê tại nhà thuộc ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, thu nhập bình quân mỗi tháng trên 8.000.000 đồng đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Như N trình bày:* Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân giữa anh và chị Dương Thị Kim C đúng như chị C đã trình bày. Trong quá trình chung sống đến tháng 10/2019 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không còn tiếng nói chung, trong vấn đề nuôi dạy, chăm sóc con riêng của vợ và vấn đề ăn ở của vợ chồng, anh muốn chị C về C sinh sống nhưng chị không đồng ý nên từ tháng 10/2019 anh đã bỏ vợ con ở Bình Dương về C, Khánh Hòa sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, nay mâu thuẫn đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị C yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Đúng như chị C trình bày trên. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm nghề tài xế cho Công ty Bảo hiểm P Khánh Hòa và bán bảo hiểm, thu nhập ổn định mỗi tháng trên 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng xác định không có nợ chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Hoàng TP sinh ngày 18/3/2017 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận sự tự N của chị C về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận; Về tài sản chung: Chị C và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Không có; Về án phí: Chị C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Dương Thị Kim C yêu cầu ly hôn anh Trần Như N. Yêu cầu của chị C thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị C và anh N tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 10/2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, cấp ngày 03/10/2016. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến tháng 10/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, vợ chồng không còn tiếng nói chung trong vấn đề nuôi dạy, chăm sóc con riêng của vợ và vấn đề kinh tế, ăn ở của vợ chồng dẫn đến bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn giữa C và anh N cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C xác định tình cảm hiện nay không còn nên yêu cầu ly hôn anh N.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị C yêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh N đều yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoàng Thiên Phát, sinh ngày 18/3/2017 và không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Trần Hoàng TP còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ và hiện nay chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tuy có điều kiện thu nhập thực tế nuôi con nhưng nghề nghiệp hiện tại là tài xế khó đảm bảo thời gian trông nom, chăm sóc con chung. Do đó, xét thấy để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Trần Hoàng TP, Hội đồng xét xử cần bác yêu cầu của anh N và giao cháu Trần Hoàng TP cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự N của chị C về việc không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, chị C và anh N hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Dương Thị Kim C và anh Trần Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Dương Thị Kim C và anh Trần Như N xác định không có nợ chung.

[2.5] Về án phí: Chị Dương Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị Kim C được ly hôn anh Trần Như N.
2. *Về con chung:* Bác yêu cầu của anh Trần Như N. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim C.

Chị Dương Thị Kim C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoàng TP, sinh ngày 18/3/2017. Anh Trần Như N tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, chị C và anh N hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung:* Chị Dương Thị Kim C và anh Trần Như N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Chị Dương Thị Kim C nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000836 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Dương Thị Kim C đã nộp đủ.

Chị Dương Thị Kim C, anh Trần Như N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường L
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Huy**